

NHỮNG ĐỘNG THÁI MỚI CỦA QUAN HỆ TRUNG - MỸ

NGUYỄN HUY QUÝ*

Từ ngày 18-4-2006 Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã có chuyến thăm Mỹ 4 ngày. Đây là lần thăm Mỹ đầu tiên của ông Hồ Cẩm Đào với tư cách là nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước và quân đội Trung Quốc. Ngày 20-4, tại khuôn viên trước Nhà Trắng, trong tiếng vang vọng của 21 phát lễ pháo, Tổng thống Mỹ G. Bush đã long trọng tiếp Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, và sau đó mở tiệc trưa chiêu đãi Chủ tịch cùng phu nhân.

Cuộc thăm đáng lẽ được thực hiện từ tháng 9-2005, nhưng bị đình hoãn vì lý do phía Mỹ đưa ra là cơn bão Katrina. Chuyến thăm lần này được phía Trung Quốc coi là “chuyến thăm nhà nước” (State Visit), còn phía Mỹ thì gọi đây là “chuyến thăm làm việc” (Working Visit).

Khác với chuyến thăm Mỹ của Đặng Tiểu Bình đầu năm 1979 và chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Giang Trạch Dân cuối năm 1997 tạo khuôn khổ mới cho quan hệ Trung – Mỹ, chuyến thăm Mỹ lần này của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, ngoài tính chất đáp lễ chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống G. Bush hồi tháng 11 - 2005, là nhằm trao đổi một số vấn đề về quan hệ song phương và quan hệ quốc tế hai bên cùng quan tâm, duy trì và tăng cường quan hệ Trung – Mỹ trong khuôn khổ quan hệ “đối tác chiến

lược có tính xây dựng” đã được xác định từ trước, mặc dầu trong thời gian gần đây quan hệ Trung – Mỹ có những dấu hiệu căng thẳng hơn, thể hiện trong các vấn đề song phương và quốc tế.

I. QUAN HỆ SONG PHƯƠNG TRUNG-MỸ

Trong thời gian gần đây, cả hai bên Trung Quốc và Mỹ đều có những lo ngại về vấn đề an ninh. Trung Quốc lo ngại Mỹ lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, tăng cường và mở rộng sự hiện diện quân sự các khu vực xung quanh, nhất là thắt chặt quan hệ quân sự Nhật – Mỹ, và cung cấp vũ khí hiện đại cho Đài Loan.

P phía Mỹ lo ngại sự lớn mạnh về lực lượng quân sự của Trung Quốc, trước mắt làm mất thế cân bằng trong khu vực, lâu dài có thể đe dọa ưu thế tuyệt đối về sức mạnh quân sự của Mỹ.

Ngày 3-2-2006 Bộ Quốc phòng Mỹ đã công bố “Báo cáo kiểm điểm Quốc phòng bốn năm” (Quadrennial Defence Review – gọi tắt là QDR)⁽¹⁾ Trong báo cáo dài hơn 100 trang lần này, có 3 trang chuyên nói về sự lớn mạnh của quân đội Trung Quốc và cách đối phó của Mỹ. Đáng chú ý là khác với hai bản báo cáo trước (năm 1997 và năm 2001), báo cáo lần này nói rõ

* PGS. Sử học

“Trung Quốc là quốc gia có năng lực về quân sự có thể tạo ra sự đe dọa đối với nước Mỹ”. Trong cuộc họp báo ngay sau khi công bố bản báo cáo trên, người lãnh đạo Cục chính sách Bộ Quốc phòng Mỹ Ryan Henry đã thanh minh rằng Mỹ mong muốn hợp tác với Trung Quốc, giúp Trung Quốc trở dậy thành công, nhưng sức mạnh quân sự Trung Quốc chỉ cần đạt yêu cầu có tính chất khu vực là đủ. Ông Ryan Henry còn nói rằng Mỹ có đủ năng lực để ngăn chặn năng lực quân sự của Trung Quốc tạo nên mối đe dọa. Trên thực tế, Mỹ đang thi hành một loạt các biện pháp nhằm đối phó với năng lực quân sự của Trung Quốc bằng cách tăng cường sức mạnh quân sự Mỹ và đồng minh, ví như thắt chặt liên minh quân sự Mỹ - Nhật, cung cấp vũ khí hiện đại cho Đài Loan, ngăn cản EU dỡ bỏ cấm vận vũ khí đối với Trung Quốc

Ngày 22-5-2006 Bộ Quốc phòng Mỹ lại công bố báo cáo chuyên đề về sức mạnh quân sự của Trung Quốc. Bản báo cáo dài 58 trang, cho rằng việc Trung Quốc tăng cường lực lượng quốc phòng đã làm thay đổi thế cân bằng tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và có thể đe dọa mọi lực lượng quân đội nước khác hoạt động trong khu vực. Bản báo cáo đòi Trung Quốc phải có lời giải thích. Phản ứng đối với bản báo cáo đó của phía Mỹ, ngày 24-5 Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Lưu Kiến Siêu tuyên bố rằng: Bản báo cáo đã không từ bỏ được “tư duy chiến tranh lạnh” có dụng ý xấu nhằm thổi phồng thực lực quân sự và chi phí quốc phòng của Trung Quốc, tiếp tục tuyên truyền về “mối đe dọa từ Trung Quốc”, vi phạm nghiêm trọng chuẩn mực quan hệ quốc

tế, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của Trung Quốc.

Từ sau cuộc đụng độ trên không giữa máy bay Mỹ và máy bay Trung Quốc trên vùng trời gần đảo Hải Nam tháng 4 - 2001, hợp tác quân sự Trung - Mỹ bị đình trệ, chỉ bó hẹp trong giao lưu quy mô nhỏ và các cuộc thăm viếng của các tướng lĩnh cấp thấp. Trong thời gian gần đây, hai bên đều có ý muốn tăng cường tiếp xúc để hiểu rõ nhau hơn. Tiếp theo chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Remsfeld tháng 10-2005, ngày 9-5-2006, Đô đốc Willam Fallon, Tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ lại khu vực Thái Bình Dương đã tới Bắc Kinh với hy vọng “xây dựng lại các mối liên hệ giữa quân đội hai nước. Đô đốc William Fallon đã mời phía Trung Quốc tham dự với tư cách quan sát viên cuộc tập trận mang tên “Lá chắn dũng cảm 2006” do Mỹ tổ chức, có sự tham gia của các đồng minh Australia, Nhật Bản, Singapore tổ chức trong tháng 6-2006. Phía Trung Quốc đã nhận lời gửi quan sát viên đến tham dự.

Quan hệ thương mại Trung - Mỹ càng mở rộng thì cọ xát thương mại càng gay gắt. Lo ngại của Mỹ trước sự lớn mạnh nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc và quan hệ thương mại Mỹ-Trung chủ yếu là tình trạng Mỹ nhập siêu quá lớn, tỷ lệ hối đoái giữa đồng USD và đồng NDT không hợp lý, và vấn đề vi phạm quyền sở hữu trí tuệ các hàng hoá của Mỹ.

Ngày 31-3-2006 phòng đại diện thương mại Mỹ cho công bố bản báo cáo đánh giá các rào cản mậu dịch của nước ngoài năm 2006, trong 700 trang báo cáo đã dành 71 trang để nói về Trung Quốc.

Theo các nhà phân tích, do năm nay là năm bầu cử Quốc hội Mỹ, để thu được nhiều phiếu bầu, các nghị sỹ sẽ càng tỏ ra cứng rắn hơn trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, do đó sẽ tạo thêm sức ép cho Chính phủ Mỹ. Hiện có 15 dự án luật hoặc tu chính án đang chờ Quốc hội Mỹ xem xét, phê chuẩn. Các dự án luật này đều có một điểm chung là đòi đánh thuế cao đối với hàng hoá của Trung Quốc, hoặc hạn chế buôn bán với Trung Quốc. Trước ngày Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thăm Mỹ, ngày 10-4-2006 trong bài phát biểu tại Viện nghiên cứu quốc tế thuộc đại học John Hopkins, Tổng thống G. Bush nói: “Chủ tịch Hồ sắp đến một đất nước có hơn 200 tỷ USD thâm hụt trong thương mại với Trung Quốc, và rất nhiều người dân đặt câu hỏi liệu công bằng thương mại là ở đâu? Chủ tịch Hồ có thể giúp người dân Mỹ hiểu tầm quan trọng của tự do thương mại nếu ông đưa ra tuyên bố về vấn đề đồng NDT. Ngoài ra cũng rất quan trọng nếu Chủ tịch Hồ tuyên bố rằng Trung Quốc có kế hoạch giải quyết nạn đánh cắp bản quyền và làm nhái hàng hoá Mỹ để các công ty Mỹ tin tưởng tiếp tục làm ăn”.⁽²⁾ Theo thống kê của Chính phủ Mỹ, năm 2005 Mỹ nhập siêu 202 tỷ USD trong buôn bán với Trung Quốc. Dự luận Mỹ rất bất bình về tình trạng đó. Nhưng trong chính giới Mỹ cũng có người có quan điểm khác. Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Zoellick cho rằng việc đổ lỗi cho Trung Quốc về vấn đề thâm hụt thương mại là không công bằng, “vì tương lai của chính nước Mỹ, chúng ta không nên đổ lỗi cho người khác vì những vấn đề của chính mình. Điều quan trọng là chúng ta tập trung vào những gì cần

làm”.⁽³⁾ Về phần mình, Trung Quốc đã cố gắng làm dịu bớt phản ứng của dư luận Mỹ về vấn đề thâm hụt trong thương mại với Trung Quốc. Trước ngày Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thăm Mỹ, thượng tuần tháng 4-2006 Phó Thủ tướng Trung Quốc Ngô Nghị đã dẫn đầu một đoàn đông đảo các quan chức doanh nghiệp sang Mỹ, ký nhiều hợp đồng mua hàng với tổng trị giá 12,6 tỷ USD, trong đó có 80 chiếc Boeing 737. Những đơn đặt hàng đó có thể coi là một món quà của phía Trung Quốc nhân chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, một cử chỉ của phía Trung Quốc muốn thể hiện thiện chí giảm thiểu nhập siêu của Mỹ trong quan hệ thương mại với Trung Quốc.

Tỷ giá giữa đồng NDT với đồng đôla Mỹ là vấn đề căng thẳng trong quan hệ kinh tế – thương mại Trung – Mỹ mấy năm gần đây. Từ năm 1994 đến năm ngoái, Trung Quốc luôn giữ tỷ giá 1 USD = 8,23 NDT. Phía Mỹ cho rằng đồng NDT phải tăng giá khoảng 40% mới tương xứng. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc luôn hứa sẽ từng bước thực hiện tỷ giá đồng NDT một cách linh hoạt, tùy theo yêu cầu của tình hình kinh tế thương mại của Trung Quốc, chứ không phải do sức ép của nước ngoài. Tháng 7 - 2005, Trung Quốc đã điều chỉnh tỷ giá 1 USD = 8,11 NDT, đồng NDT được nâng giá khoảng 2,1%. Trong cuộc gặp thượng đỉnh vừa qua, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào cũng hứa với Tổng thống Bush sẽ điều chỉnh tỷ giá đồng NDT theo hướng linh hoạt, nhưng không đưa ra tỷ giá cụ thể. Theo dự báo, trong thời gian tới, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc sẽ để đồng NDT tăng giá 2,9% vào trước cuối năm 2006, tức 1 USD = 7,8 NDT. Biên độ điều chỉnh tỷ giá đồng NDT hàng ngày

từ +- 0,3% hiện nay được nâng lên +- 1,5%.⁽⁴⁾ Ngày 15-5-2006 Thị trường Thượng Hải mở đầu với tỷ giá đồng NDT ở mức cao nhất từ trước tới nay: 1 USD = 8 NDT.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế hiện nay, lợi ích của hai bên Trung – Mỹ đã đan xen vào nhau, cọ xát là không thể tránh khỏi, nhưng những ý tưởng quá khích trong dư luận Mỹ đòi “cấm vận thương mại” đối với Trung Quốc là điều chính quyền Mỹ không thể chấp nhận được. Về phía Trung Quốc, với quan điểm “phát triển một cách khoa học”, họ cũng biết cách kết hợp phát triển ngoại thương với mở rộng thị trường trong nước như thế nào để bảo đảm nền kinh tế tăng trưởng một cách bền vững. Quan hệ buôn bán Trung – Mỹ trong thời gian tới có thể xuất hiện cọ xát gay gắt hơn, nhưng hầu như không có khả năng nổ ra chiến tranh thương mại giữa hai nước.

II. QUAN HỆ TRUNG – MỸ TRONG CÁC VẤN ĐỀ QUỐC TẾ

Trung Quốc từ một cường quốc khu vực đang từng bước trở thành một cường quốc thế giới. Do vậy, quan hệ Trung – Mỹ, mặt hợp tác cũng như mặt cạnh tranh, đang từng bước mở rộng ra phạm vi toàn cầu.

Quan hệ giữa hai bờ eo biển Đài Loan là việc nội bộ của Trung Quốc. Nhưng trên thực tế, thực chất của quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan là quan hệ Trung – Mỹ. Về lâu dài, quan điểm của Trung Quốc và của Mỹ là đối chọi nhau, nhưng trong giai đoạn trước mắt hai bên đều chủ trương ổn định tình hình khu vực. Trong cuộc gặp thượng đỉnh giữa Chủ tịch Trung Quốc và Tổng thống Mỹ vừa qua, vấn đề Đài Loan không phải là

trọng điểm của chương trình nghị sự. Đây là vấn đề nhạy cảm nhất trong quan hệ Trung - Mỹ, và hai bên đều giữ thái độ thận trọng. Nếu năm 2000 chính quyền Mỹ đã từng cho phép ông Trần Thủy Biển dừng chân tại New York, Los Angeles và Houston trong chuyến thăm một số nước châu Mỹ La-tinh, thì trong chuyến thăm châu Mỹ La-tinh tháng 5 năm nay, ông Trần Thủy Biển đã bị phía Mỹ từ chối cho phép được dừng chân tại New York hoặc San Francisco. Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ, ông Robert Zoellick thậm chí còn cảnh báo rằng nếu Đài Loan tuyên bố độc lập, "Mỹ sẽ rút khỏi cuộc chiến mà Mỹ không muốn xảy ra giữa Trung Quốc và Đài Loan"⁽⁵⁾. Mỹ là người bảo vệ Đài Loan trong 5 thập kỷ qua, và sẽ tiếp tục là người bảo vệ Đài Loan trong tương lai, "duy trì hiện trạng", giữa hai bờ eo biển Đài Loan là phù hợp với lợi ích của Mỹ.

Trong vấn đề hạt nhân ở CHDCND Triều Tiên, Mỹ và Trung Quốc cùng có chung quan điểm trên cơ sở lợi ích chung là bảo đảm một bán đảo Triều Tiên phi hạt nhân. Nhưng giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu đó thì hai bên còn tồn tại bất đồng. Đó là một trong những lý do quan trọng làm cho đàm phán 6 bên diễn ra như trò chơi ú tim và bị ngưng trệ từ mùa thu năm ngoái tới nay vẫn chưa nổi lại được.

Quan hệ Trung - Mỹ hơn một năm qua có phần căng thẳng hơn trước, một nguyên nhân quan trọng là Mỹ - Nhật thắt chặt hợp tác quân sự trên cơ sở Hiệp ước an ninh giữa hai nước. Năm ngoái, Mỹ - Nhật đã tuyên bố phạm vi hiệu lực của Hiệp ước an ninh giữa hai nước bao gồm cả vùng biển xung quanh, trong đó có vùng biển Đài Loan. Năm

2005 quan hệ Trung - Nhật đã căng thẳng đến đỉnh điểm. Từ ngày 30-4 đến 3-5 năm nay, tại Washington, Bộ trưởng Ngoại giao và Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ và Nhật đã họp (hội nghị 2+2) nhất trí thành lập Bộ tư lệnh Liên hiệp Mỹ - Nhật, đề ra kế hoạch tác chiến chung. Báo chí Trung Quốc bình luận rằng "Khái niệm đồng minh Nhật - Mỹ có sự thay đổi về chất... trong điểm là ngăn chặn Trung Quốc"⁽⁶⁾ Mỹ đang thực hiện sự bố trí lại lực lượng quân sự trên phạm vi toàn cầu. Xu hướng chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương ngày càng thể hiện rõ. Mỹ sẽ bố trí ít nhất 6 trong số 11 tàu sân bay và 60% số tàu ngầm hiện có tại khu vực Thái Bình Dương. Nhật Bản là đồng minh quân sự trụ cột của Mỹ tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Quan hệ Trung - Nhật nhìn từ góc độ an ninh, ở mức độ nhất định đã thể hiện quan hệ Trung - Mỹ.

Khu vực Đông Nam Á, trong đó có Biển Đông, cũng là nơi Trung, Mỹ đang cạnh tranh ảnh hưởng. Nỗ lực của Trung Quốc là nhằm giải quyết vấn đề tranh chấp trên Biển Đông trong khuôn khổ quan hệ Trung Quốc - ASEAN, không để vấn đề đó được quốc tế hoá, tạo cơ hội cho Mỹ, Nhật can thiệp. Mỹ không đứng về bên nào trong tranh chấp Biển Đông. Nhưng dư luận quốc tế cho rằng, Biển Đông cũng là "điểm nóng tiềm tàng mà Mỹ có thể khai thác phục vụ cho mục đích kiềm chế Trung Quốc. Với việc tuyên bố rằng không cho phép sử dụng vũ lực trong tranh chấp Biển Đông, và nhấn mạnh quyền tự do hàng hải trong khu vực, Mỹ đã đánh tín hiệu cho thấy họ không khoanh tay bỏ mặc Đông Nam

Á... Một Biển Đông nguyên trạng là phù hợp với lợi ích của Mỹ trong khu vực... Do vậy, nếu xảy ra xung đột ở Biển Đông, chắc chắn Mỹ sẽ không đứng ngoài cuộc... Mỹ đang tìm thấy ở ARF một diễn đàn phù hợp để thảo luận về vấn đề Biển Đông"⁽⁷⁾. Khó mà nói ảnh hưởng của Mỹ hay của Trung Quốc lớn hơn đối với các nước Đông Nam Á. Về quân sự, Mỹ có đồng minh chính thức ở Đông Nam Á, Trung Quốc thì không. Về kinh tế, Trung Quốc có cơ chế ASEAN +1 (Trung Quốc) và khu thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN. Nhưng Mỹ lại đóng góp vai trò quan trọng trong APEC và thông qua các hiệp định song phương có quan hệ kinh tế chặt chẽ với các nước ASEAN. Phòng thương mại Mỹ vừa cho biết: "Các công ty của họ đã đầu tư khoảng 50 tỷ USD tại khu vực Đông Nam Á, và cho rằng Đông Nam Á là khu vực ngày càng quan trọng tạo nguồn thu nhập trong thời gian tới"⁽⁸⁾ Giáo sư Marvin Ott, chuyên gia hàng đầu về chính sách của Mỹ đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã bình luận về chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Remsfeld tới một số nước Đông Nam Á tháng 6-2006 vừa qua và cho rằng: "Ngay cả chuyện bao vây để Trung Quốc không ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á cũng là chuyện không tưởng. Ảnh hưởng của Trung Quốc đang diễn ra và sẽ tiếp tục diễn ra. Do vậy đây không phải là bao vây, mà là một thể chiến lược khác", thể chiến lược đó chúng ta có thể hiểu đó là "cạnh tranh". Tất nhiên, quan hệ Trung - Mỹ không chỉ có mặt cạnh tranh mà còn có mặt hợp tác. Chính Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ C. Hill trong phát

biểu tại Học viện chính sách công Lý Quang Diệu (Xinhhapo) ngày 22-5 vừa qua cũng đã cho rằng Trung - Mỹ có thể tiến hành hợp tác trong các vấn đề của Đông Nam Á, "ảnh hưởng của Mỹ và của Trung Quốc tại Đông Nam Á sẽ không triệt tiêu nhau, hai nước có thể tiến hành hợp tác trong các vấn đề của Đông Nam Á ... Chính phủ Mỹ tin tưởng rằng có thể hợp tác với Trung Quốc trong mọi khu vực trên thế giới, Đông Nam Á cũng không phải là ngoại lệ"⁽⁹⁾

Trong nửa đầu năm nay, Trung Quốc đã thu được kết quả lớn trong việc tăng cường quan hệ với Australia và các đảo quốc khác trong khu vực Nam Thái Bình Dương. Australia đã bắt chấp chỉ trích của Mỹ, đồng ý bán Uranium cho Trung Quốc, trước mắt mỗi năm 20 triệu tấn. Mỹ không thể lớn tiếng phản đối Australia, vì "há miệng mắc quai", bởi dẫu sao Trung Quốc là nước đã ký Hiệp định cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, trong khi Mỹ đã cam kết chia sẻ công nghệ hạt nhân cho Ấn Độ, là nước chưa tham gia Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân...

Quan hệ giữa Trung Quốc và Ấn Độ trong hơn 40 năm qua (kể từ sau chiến tranh biên giới năm 1962) "Không phải là thù, nhưng cũng không phải là bạn". Trên tuyến biên giới Trung - Ấn dài hơn ba ngàn cây số "không có chiến tranh, nhưng cũng không có hoà bình". Trong bối cảnh quan hệ quốc tế hiện nay, lãnh đạo Trung Quốc và Ấn Độ đều muốn cải thiện quan hệ giữa hai nước. Chuyến thăm Ấn Độ của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tháng 4 - 2005 là một sự kiện lịch sử mở ra một trang mới trong quan hệ hữu nghị giữa hai nước láng giềng có số dân lớn nhất nhì thế giới.

Trung Quốc nước có công nghệ tin học phân cứng mạnh và Ấn Độ nước có công nghệ phần mềm mạnh đã cam kết hợp tác với nhau.

Ngay sau đó, phía Mỹ đã tuyên bố cam kết "giúp Ấn Độ trở thành một cường quốc trong thế kỷ XXI". Chuyến thăm Mỹ của Thủ tướng M.Singh được đón tiếp trên mức thân tình, phía Mỹ đã cam kết chia sẻ công nghệ hạt nhân với Ấn Độ. Đầu tháng 3 năm nay, trong chuyến thăm Ấn Độ của Tổng thống Mỹ Bush, hai bên Mỹ - Ấn đã ra Tuyên bố chung, ký Hiệp định hợp tác năng lượng hạt nhân dân dụng. Hiệp định đó được coi là cơ sở để Mỹ và Ấn Độ xác lập quan hệ đối tác chiến lược mới. Các quan chức Mỹ gọi Ấn Độ là "đồng minh tự nhiên" (Natural Allies).

Quan hệ Trung - Mỹ cả mặt hợp tác và mặt cạnh tranh cũng thể hiện rõ trong các vấn đề Trung Cận Đông, đặc biệt là vấn đề hạt nhân ở Iran và vấn đề Palestin trong thời gian qua. Cả Trung Quốc và Mỹ đều không muốn Iran sản xuất bom nguyên tử. Đầu tháng 2-2006 trong cuộc họp ở Vienne, Ủy ban năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) đã thông qua nghị quyết đưa vấn đề hạt nhân Iran ra Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, đại diện Trung Quốc đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết đó. Tổng thống Mỹ cho rằng muốn ngăn cản I-ran chế tạo bom nguyên tử thì cần có một "Mặt trận đoàn kết quốc tế". Ngày 1-6-2006 Trung Quốc cũng đã đồng ý thoả thuận 6 nước (Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc và Đức) về một "Giải pháp cả gói" cho vấn đề hạt nhân Iran. Nhưng Trung Quốc kiên quyết phản đối nếu Mỹ sử dụng biện pháp quân sự trong vấn đề Iran.

Iran là nguồn cung cấp dầu khí quan trọng cho Trung Quốc. Trong 25 năm tới hàng năm Trung Quốc sẽ mua của Iran 10 triệu tấn khí hoá lỏng tổng trị giá khoảng 100 tỷ USD.

Mỹ đã đưa tổ chức Hamas ở Palestine vào danh sách các tổ chức khủng bố, không công nhận Chính phủ Palestine do Hamas lãnh đạo. Trung Quốc công nhận Chính phủ Palestine vì là Chính phủ "do nhân dân Palestine bầu ra theo đúng luật pháp... Trung Quốc không coi Hamas là tổ chức khủng bố"⁽¹⁰⁾. Bộ trưởng Ngoại giao Palestine Mahmoud Juhair vẫn được mời đến dự "Diễn đàn hợp tác Ả-rập - Trung Quốc" tổ chức tại Bắc Kinh ngày 31-5-2006 với sự tham gia của Bộ trưởng Ngoại giao 22 nước trong liên đoàn Ả-rập. Trong mấy năm qua, Trung Cận Đông là nơi tranh chấp ảnh hưởng giữa các cường quốc, nhất là giữa Mỹ với Trung Quốc và Nga.

Năm 2005, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc với 22 nước Ả-rập lên tới 51,3 tỷ USD. Dự tính đến năm 2015, 70% dầu nhập khẩu của Trung Quốc sẽ là từ Trung Đông.

Trong thời gian qua, Trung Quốc đã tăng cường quan hệ với các nước châu Phi, nhất là các quốc gia có nguồn cung cấp dầu mỏ và khoáng sản lớn. Ảnh hưởng của Trung Quốc cũng đã vươn sang châu Mỹ La-tinh. Vênêzuêla trở thành nguồn cung cấp dầu khí quan trọng của Trung Quốc. Chi Lê là nước Mỹ La-tinh đầu tiên thiết lập quan hệ tự do thương mại với Trung Quốc. Tình hình đó tất nhiên sẽ tác động đến quan hệ Trung - Mỹ.

Trung Quốc đang từng bước từ một cường quốc khu vực trở thành một cường

quốc thế giới. Hoạt động và ảnh hưởng của Trung Quốc cũng từng bước mở rộng từ "các nước xung quanh" ra khắp nơi trên thế giới, từ Đông Á tới Tây Âu, từ châu Phi tới Mỹ La-tinh... và cũng do vậy quan hệ Trung - Mỹ cũng đã tác động đến hầu hết các khu vực trên thế giới, trở thành một cặp quan hệ có ý nghĩa toàn cầu. Có những lợi ích chung làm cơ sở cho hợp tác Trung - Mỹ, nhưng cũng có những mâu thuẫn quyền lợi dẫn đến cạnh tranh Trung - Mỹ. Nhìn chung, quan hệ Trung - Mỹ vẫn ở trong khuôn khổ được hai bên xác định là "đối tác chiến lược có tính xây dựng". Nhưng quan hệ đó đã và sẽ trải qua những bước thăng trầm. Những động thái mới trong quan hệ Trung - Mỹ thể hiện xu hướng "thăng" hay "trầm", hãy còn quá sớm để khẳng định, còn phải tiếp tục theo dõi nghiên cứu mới có thể có kết luận chuẩn xác.

CHÚ THÍCH:

(1) Từ năm 1997, theo yêu cầu của Quốc hội Mỹ, Bộ Quốc phòng Mỹ 4 năm một lần phải trình báo cáo kiểm điểm về quốc phòng. Lần thứ nhất vào năm 1997, lần thứ hai vào tháng 9-2001, và lần thứ ba được công bố vào ngày 3-2-2006.

(2) *Reuters*, 10-4-2006

(3) *Reuters*, 17-4-2006

(4) *Kinh tế thời báo* Trung Quốc, 28-4-2006.

(5) AFP, ngày 10-5-2006

(6) *Thanh niên tham khảo Trung Quốc*, ngày 9-5-2006

(7) Tạp chí *Security Dialogue* (Singapore) số 34, 3-2003

(8) Báo *Manila Slandard*, ngày 7-6-2006

(8) *Mạng Phương hoàng*, Hồng Kông (23-5-2006)

(10) Báo *Abayan* (Dubai, 2-6-2006)